

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2019/HSPT**

Ngày: 09 - 01 - 2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 220/2018/HSPT ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trương Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 129/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Bị cáo **Trương Văn L**, sinh năm: 1987. HKTT: Xã Diên T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Trương Văn N và bà Hà Thị E. Vợ Phạm Thị P, sinh năm: 1983, có một con sinh năm 2012. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi mua ma túy của người đàn ông tên Đ (chưa xác định nhân thân) với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo Trương Văn L đã đưa về cất giấu để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/6/2018 Vũ Tiến T gọi điện thoại cho L mua 1.000.000 đồng ma túy và L đồng ý bán, T kêu L đưa ma túy đến khu du lịch Suối T thuộc ấp S, xã D, huyện P để giao ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L đi taxi đến điểm hẹn. Khi đến nơi L thấy T đứng đợi bên đường nên kêu tài xế cho xe đến gặp T. Khi gặp L, T nói với L chỉ còn 950.000 đồng cho thiếu lại 50.000 đồng thì L đồng ý. Khi hai bên đang thực hiện giao nhận ma túy thì bị công an bắt quả tang, thu giữ 01 bịch ma túy và số tiền 950.000 đồng, khám xét trên người L thu giữ thêm 05 bịch ma túy và khám xét khẩn cấp chỗ L ở tại ấp S, xã D thu giữ thêm 04 bịch ma túy khác.

Qua quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận, trong tháng 06/2018 bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện, cụ thể:

Vào lúc 02 giờ ngày 20/6/2018, bị cáo bán 01 bịch cho Vũ Tiến T 01 bịch giá 1.000.000 đồng, tại khu phố 1, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Trước đó, khoảng tháng 06/2018 tại ấp S, xã D, huyện P, bị cáo bán ma túy cho người tên H (*chưa xác định được nhân thân*) 02 lần tổng số tiền 800.000 đồng.

** Tang vật thu giữ gồm:*

- 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 01cm x 02 cm, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn, màu trắng, trong suốt không đồng nhất (bắt quả tang).

- 02 bịch nylon màu trắng có rãnh gài kích thước 1,5 cm x 02 cm; 01 bịch nylon được hàn kín, kích thước 02 cm x 03 cm, 01 bịch nylon có rãnh gài, kích thước 03 cm x 3,5 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất đã được niêm phong; 01 bịch nylon có rãnh gài, kích thước 03 cm x 3,5 cm, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng (thu giữ trên người bị cáo L).

- 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 01 cm x 01 cm, bên trong có chứa một viên nén màu đỏ; 01 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 02 cm x 2,5 cm, bên trong có chứa hai viên nén màu hồng; 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 05 cm x 07 cm bên trong có chứa thảo mộc khô được cắt nhỏ và 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài, viền màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (thu giữ trong quá trình khám xét).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số model RM -1133, số IMEL 1: 356018085003749, số IMEL 2: 356018085003756.

- 01 điện thoại di động hiệu ZOPO màu xanh đen bị bể màn hình, số Model: Color C2, số IMEI 1: 352362080096090, số IMEI 2: 352362080096108.

- Tiền Việt Nam 950.000 đồng.

** Tại bản kết luận giám định số: 536/KL-KTHS ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K đã kết luận:*

- Gói 1: những hạt tinh thể màu trắng, trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0256 gam.

- Gói 2: Những hạt tinh thể màu trắng, trong suốt không đồng nhất chứa trong 04 bịch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,5150 gam.

- Gói 3: 01 viên nén màu đỏ, đựng trong 01 bịch niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0976gam. 02 viên nén màu hồng, đựng trong 01 bịch nylon màu hồng niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại MDMA, trọng lượng 0,6450 gam.

Những hạt tinh thể màu trắng, trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 2,4627 gam.

** Tại kết luận số 2754/C54B ngày 23/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:*

Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon được niêm phong giữ đi giám định là ma túy, loại AMB-FUBINACA có khối lượng 3, 3568 gam.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2018, bị cáo Trương Văn L kháng cáo với nội dung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn và phạm tội lần đầu nên xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã tuyên. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tiếp tay cho tệ nạn xã hội nên cần có mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLDS năm 2015 để tuyên phạt bị cáo mức án 08 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn L trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, bị cáo đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Vũ Tiến T thì bị bắt quả tang cùng với tang vật là 06 bịch nylon. Đồng thời, công an tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo tại ấp Su, xã D, huyện P thu giữ thêm 04 bịch ma túy khác.

Tại bản kết luận giám định số 536/KL-KTHS ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K đã kết luận các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 06 bịch nylon và 01 viên nén màu đỏ được chứa trong 01 bịch nylon được giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 4,1009 gam, 01 cục bột màu trắng là heroin có trọng lượng 0,1205 gam; 02 viên màu hồng là ma túy loại MDMA, có trọng lượng 0,6450 gam.

Đồng thời, tại kết luận số 2754/C54B ngày 23/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thảo mộc khô đựng trong 01 bịch nylon được niêm phong giữ đi giám định là chất ma túy, loại AMB - FUBINACA có khối lượng 3,3568 gam.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước đó khoảng tháng 06/2018 tại ấp S, xã D, huyện P, bị cáo bán ma túy cho người tên H (*chưa xác định được nhân thân*) 02 lần tổng số tiền 800.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methaphitamin,

Heroin, MDMA, AMB-FUBINACA cho nhiều người. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện không chỉ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức của người sử dụng mà còn ảnh hưởng lớn đến kinh tế nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy vì mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tác động xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo bị truy tố tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 với khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để tuyên xử bị cáo với mức hình phạt 08 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Bị cáo Trương Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm số: 129/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn L.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/6/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Bị cáo Trương Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

***Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Trạm tạm giam KG;
- TAND P;
- THA P;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Văn Thuần

